

Số: 16./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính theo công văn số 135/2024/BCKT-PB.00396 ngày 20/02/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh phía Bắc.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1. Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất:	879.457 quả
- Tổng doanh thu và thu nhập:	81.620.040.547 đồng
Trong đó: + Doanh thu thuần:	81.264.508.968 đồng
+ Doanh thu tài chính:	319.167.943 đồng
+ Thu nhập khác:	36.363.636 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.757.781.917 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	439.179.654 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.318.602.263 đồng

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc, một số chỉ tiêu chính.

- Tổng tài sản:	36.550.586.818 đồng
Trong đó: + Tài sản ngắn hạn:	33.225.396.481 đồng
+ Tài sản dài hạn:	3.325.190.904 đồng
- Tổng nguồn vốn:	36.550.586.818 đồng
Trong đó: + Nợ phải trả:	10.937.393.186 đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	25.613.193.632 đồng

Trong trường hợp cơ quan Thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2023, giao Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2024.



4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đề nghị chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế 2023 cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền (đồng)
A	Lợi nhuận để lại từ các năm trước	-
B	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (báo cáo kiểm toán)	1.318.602.263
C	Phân phối lợi nhuận năm 2023	1.318.602.263
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	-
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,34 tháng lương)	408.602.263
3	Trích quỹ khen thưởng Người quản lý (0,2 tháng lương)	30.000.000
4	Chia cổ tức: 4%/mệnh giá	880.000.000
D	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối lợi nhuận	-

5. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng sản xuất : 1.080.000 quả
- Tổng doanh thu : 90.310.000.000 đồng
Trong đó: *Doanh thu sản xuất chính*: 75.110.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.768.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.414.400.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 5%/mệnh giá
- Việc phân phối lợi nhuận năm 2024 sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 biểu quyết thông qua sau khi có báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán.

b. Kế hoạch đầu tư, mua sắm:

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị: 1,4 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu

6. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO (đồng)		TỶ LỆ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Hội đồng quản trị				
	Kiểm nhiệm	4	55.200.000	55.200.000	100,00%
II	Ban kiểm soát				
	Kiểm nhiệm	2	24.000.000	24000000	100,00%
III	Thư ký HĐQT				
	Kiểm nhiệm	1	12.000.000	12.000.000	100,00%
	Tổng cộng	7	91.200.000	91.200.000	100,00%

7. Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

a. Xác định mức lương bình quân kế hoạch:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 so với thực hiện năm 2023, Trong đó:

- Chỉ tiêu lợi nhuận bằng 100,63% (thực hiện năm 2023 là 1,757 tỷ đồng, kế hoạch năm 2024 là 1,768 tỷ đồng).

- Mức lương bình quân kế hoạch của Người quản lý doanh nghiệp năm 2024: 25 triệu đồng/người/tháng

- Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách: 22,8 triệu đồng/người/tháng

STT	NỘI DUNG	Quỹ tiền lương (đồng)			
		SỐ NGƯỜI Năm 2023	THỰC HIỆN Năm 2023	SỐ NGƯỜI Năm 2024	KẾ HOẠCH Năm 2024
I	Hội đồng quản trị				
	Tiền lương b/q CT.HĐQT	1	28.800.000	1	28.800.000
	Quỹ lương	1	345.600.000	1	345.600.000
II	Ban kiểm soát				
	Tiền lương bq TB.KS	1	22.800.000	1	22.800.000
	Quỹ lương	1	273.600.000	1	273.600.000

b. Xác định mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát 2024:

- Thù lao Hội đồng quản trị:

+ Mức thù lao hàng tháng = 1.150.000 đồng/người/tháng

+ Tổng thù lao HĐQT = 55.200.000 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát:

+ Mức thù lao hàng tháng = 1.000.000 đồng/người/tháng

+ Tổng thù lao BKS = 24.000.000 đồng

- Tổng quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2024: 79.200.000 đồng

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương.

7. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phối hợp với Công đoàn công ty quyết định việc sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hòa



